

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỐC
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỐC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành.
2. Ông Nguyễn Ngọc Thi.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký TAND huyện Cần Đước.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 203/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thanh H**, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn T**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đỗ Thanh H trình bày như sau: Chị H với anh Nguyễn T xác lập quan hệ hôn nhân vào đầu năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cần Đước ngày 10/02/2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017. Sau ngày cưới, cả hai anh chị đi đến Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà để ở và đi làm. Đời sống vợ chồng giữa hai anh chị hạnh phúc đến tháng 10/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, chị H về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nguyên nhân, do tính tình của hai người không hợp nhau, bất đồng về chỗ ở và chị H cũng không muốn làm dâu bên gia đình của anh T, còn anh T cũng không muốn về sống chung nhà với gia đình của chị H. Thời gian ly thân, anh T vẫn tới lui để hàn gắn lại tình cảm chồng, nhưng chị H không đồng ý. Chị H xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn T.

Về nuôi con chung: Không có con chung.

Về chia tài sản: Không có tài sản chung.

Về nợ: Không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa án như sau: Anh T thống nhất với phần trình bày của chị Đỗ Thanh H về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân với chị H, đăng ký kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, những nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị H yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý, do anh T vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn T có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cần Đức, tỉnh Long An theo quy định của pháp luật tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Bị đơn anh Nguyễn T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Đời sống vợ chồng giữa chị H với anh T có hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và ly thân cho đến nay. Về nguyên nhân, theo cả hai anh chị trình bày thì đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng, nhưng cả hai anh chị không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay và chị H cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng; còn anh T không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H đối với anh Nguyễn T.

[4] Về nuôi con chung: Chị H với anh T không có con chung.

[5] Về chia tài sản: Chị H và anh T đều xác định không có tài sản chung nên không đề cập.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh T đều xác định không có nợ chung nên không đề cập.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đỗ Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đỗ Thanh H đối với anh Nguyễn T.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn T.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000031 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức do chị Đỗ Thanh H đã nộp sang án phí sung công quỹ Nhà nước.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- CCTHADS huyện Cần Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm